

**NIỆM PHẬT VÃNG SANH**  
**TÔI CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC HAY KHÔNG?**  
**LƯỢC GIẢNG ĐẠI NGUYỆN DI ĐÀ**  
**TẬP 3**

*Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng*  
*Giảng tại: Đài Truyền Hình Vệ Tinh Hoa Tạng, Đài Bắc, Đài Loan*  
*Thời gian: 03/01/2018*  
*Dịch giả: Thích Thiện Trang*  
*(AMTB: 02-045-0003)*

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, hôm nay là ngày 03 tháng 01 năm 2018, chúng ta vẫn tiếp tục xem đoạn giảng nghĩa thứ ba, phần hạnh. Hai buổi trước, chúng ta đã giảng qua tín và nguyện, hôm nay chúng ta giảng phần hạnh. Tín, nguyện, hạnh là ba tư lương nhất định không được thiếu của Tịnh Tông, nếu đầy đủ ba tư lương này thì quyết định được vãng sanh. Cho nên, ba tư lương này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Chúng ta cùng xem những khai thị của Tổ sư Đại đức cho chúng ta.

第十八 “**Đệ thập bát**” (*nguyện thứ 18*), nguyện thứ 18 trong 48 nguyện, là 十念必生願”**Thập niệm tất sanh nguyện**” (*nguyện mười niệm tất vãng sanh*), ngữ khí ở đây vô cùng khẳng định, một chút nghi ngờ đều không có, văn nguyện như sau: 我作佛時，十方眾生，聞我名號，至心信樂，所有善根，心心回向，願生我國，乃至十念，若不生者，不取正覺，唯除五逆，誹謗正法 “**Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp**” (*Khi tôi thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi chí tâm tin ưa, có bao nhiêu thiện căn đều tâm tâm hồi hướng nguyện sanh nước tôi, dù chỉ mười niệm, nếu không được sanh thì tôi chẳng lấy Chánh Giác, chỉ trừ Ngũ Nghịch, phỉ báng chánh pháp*).

Nếu như quý vị nhớ không nổi 48 nguyện, thì quý vị ghi nhớ năm nguyện mà chúng tôi giảng lần này. Nếu ngay cả năm nguyện ấy mà còn nhớ không được, thì hy vọng quý vị nhớ được một nguyện này, ghi nhớ một nguyện này thì cũng có thể thành công. Chư Phật Bồ-tát là người nói lời chân ngữ, lời thật, quý Ngài không phải là người vọng ngữ. Chúng ta phải tin tưởng, nhất định không có hoài nghi thì đúng rồi.

Đây cử ra đoạn tiểu chú này, 日淨宗古德較量諸經 “**Nhật Tịnh-tông cổ đức giáo lượng chư kinh**” (*Cổ đức Tịnh-tông Nhật Bản phán định các kinh*), trong tất cả kinh của Thích Ca Mâu Ni Phật giảng trong 49 năm, thì bộ kinh nào là chân thật nhất? Dem những bộ kinh so sánh thì chỉ mình Kinh Hoa Nghiêm là chân thật; Dem Kinh Hoa Nghiêm so

sánh cùng với bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, thì Kinh Vô Lượng Thọ này mới là chân thật, đem Kinh Hoa Nghiêm để thấp hơn. Điểm này cực kỳ quan trọng.

Chí tâm được giảng là chí thành. Chúng ta xem trở lại phía trước, đoạn phía trước, đọc bắt đầu từ đâu? Từ đoạn thứ hai là tốt. 至心者，至誠之心也，至極之心也 “**Chí tâm giả, chí thành chí tâm giả, chí cực chí tâm dã**” (*Chí tâm là tâm chí thành, tâm đến cùng tốt vậy*). Tâm đây vô cùng trừu tượng, giảng làm sao cũng không rõ ràng được, đến lúc nào quý vị thấy tâm được rồi, thì chúc mừng quý vị, tại sao vậy? Vì quý vị đã thành Phật, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật rồi. Thông thường, chúng ta chỉ có khái niệm, tức là tâm khởi tác dụng. Tâm có phân biệt, tâm có vọng tưởng, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó đều là tác dụng của tâm. Còn tâm là thể nào thì nói không ra được. Tâm thì có khả năng khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước mọi thứ; tâm không có hình tướng, nó không phải là hiện tượng vật chất, mà cũng không phải là hiện tượng tinh thần, nên giảng thế nào, cũng chẳng có cách gì đem làm cho nó rõ ràng cụ thể được. Phật dạy chúng ta, đặc biệt bên Thiên-tông, yêu cầu chúng ta tìm lại được tâm, 若人識得心，大地無寸土 “**nhược nhân thức đắc tâm, đại địa vô thôn thổ**” (*Nếu ai nhận thức được tâm, Đại địa chẳng có tác đất*). Quý vị thấy được Chân rồi. Tâm ấy làm sao có thể thấy được? Chân thành, chân thành đến tột cùng, thì chân tâm hiện tiền. Khởi tâm động niệm của chúng ta là vọng tâm; phân biệt, chấp trước là vọng tâm, những gì quý vị có thể cảm nhận cảm giác được toàn đều là vọng tâm, chứ không phải là chân tâm. Vọng tâm không khởi, thì chân tâm liền hiện tiền. Vì vậy, từ đâu để xem chân tâm? Là từ thiền định. Thiền định tức là nhờ đem vọng tâm buông xuống, nên chân tâm hiện ra, mục đích là như vậy. Vì thế, định đến tột cùng thì hoát nhiên đại ngộ, đó là chân tâm hiện tiền. Tịnh-độ tông có phương pháp đó không? Có, phương pháp thế nào? Là dùng một câu Phật hiệu “Nam Mô A Di Đà Phật”. Câu Phật hiệu ấy là chân tâm, đem tất cả vọng tưởng tạp niệm bỏ đi, khiến tâm của quý vị chỉ giữ lại một câu Nam Mô A Di Đà Phật, thời gian lâu rồi, thì ý niệm khác đều không có nữa, chỉ còn có một câu A Di Đà Phật này, đó là chân tâm hiện tiền, như vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị kiến tánh rồi. Chí tâm này, chúng ta đem đoạn văn đó đọc qua một lần thì liền hiểu được ý nghĩa, là tâm chí thành. Người tu hành như thế nào mới có thể được minh tâm kiến tánh, mới thấy được Phật, thấy Bồ-tát, thấy Thế Giới Cực Lạc? Là chí thành tâm đến tột cùng thì được.

Đây dẫn ra từ sách Kim Quang Minh Kinh Văn Cú: 至心者，徹到心源，盡心實際，故云至心。徹者，徹底。到者，達到 “**Chí tâm giả, triệt đáo tâm nguyên, tận tâm thật tế, cố vân chí tâm. Triệt giả, triệt để. Đáo giả, đạt đáo**” (*Chí tâm là triệt đáo nguồn tâm, tận cùng Thật Tế của tâm, nên bảo là chí tâm. Triệt là triệt để, đáo là đạt đến*), giống như người đi xa trở về nhà, ở bên ngoài long đong không nơi nương tựa, hiện nay có thể về đến nhà xưa, thì vui mừng đến cỡ nào! Cho nên, 心源者，自心之本源 “**tâm nguyên giả, tự tâm chi bản nguyên**” (*Nguồn tâm là nguồn gốc của tâm mình*). Đây là một câu nói trên Tam Tự Kinh, “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, bản thiện ở đây tức là nguồn tâm, nguồn tâm xưa nay vốn là thiện. 人之初，性本善 “**Tận giả, cùng tận**.”

**Thật tế giả, tức bốn kinh trung chân thật chi tế.**” (*Tận là tận cùng. Thật Tế tức là Chân Thật Tế nói trong Kinh này*). Đọc hai đoạn này rồi, chúng ta nghĩ rằng không giả, lời của Phật nói là chân thật. Chân Thật Tế chúng ta phải tin tưởng, nên vui mừng. Về ba loại Thật Tế nói trong Kinh này, loại thứ nhất là Chân Thật Tế, 盡者, 窮盡。實際者, 即本經中真實之際 “**Tín nhạo giả, tín thuận sở văn chi pháp, nhi ái nhạo chi, tức tín tâm hoan hỷ dã**” (*Tin ưa là tin theo pháp đã được nghe, với sự ưa thích thì lòng tin vui mừng vậy*).

善根者, 身口意三業之善, 固不可拔, 又善能生妙果, 生餘善 “**Thiện căn giả, thân khẩu ý tam nghiệp chi thiện, cố bất khả bạt, hựu thiện năng sanh diệu quả, sanh dư thiện**” (*Thiện căn là thiện của ba nghiệp thân, khẩu, ý, kiên cố chẳng thể dời đổi. Mà thiện lại có thể sanh ra diệu quả và các điều lành khác*), nên xưng là thiện căn. Chúng ta xem tiếp, 心心者, 純一之心也, 淨念相繼之心也 “**Tâm tâm giả, thuần nhất chi tâm dã, tịnh niệm tương tục chi tâm dã**” (*Tâm tâm là tâm thuần nhất, tâm tịnh niệm liên tục vậy*). Người niệm Phật, hay người tham thiền, hoặc người quán tưởng, đều dùng loại tâm ấy. 回向者, 回是回轉的意思, 向是趣向, 方向、目標, 「回轉自身所修功德, 而趣向於所期 “**Hồi hướng giả, hồi thị hồi chuyển đích ý tứ, hướng thị thú hướng, phương hướng, mục tiêu, hướng chuyển tự thân sở tu công đức, nhi thú hướng ư sở kỳ**” (*Chữ “Hồi hướng”, thì “hồi” ý nghĩa là xoay chuyển, “hướng” là hướng đến, là phương hướng, là mục tiêu, hồi chuyển công đức mình tu, mà hướng đến điều mình mong mỏi*), vậy gọi là hồi hướng, trước tiên đem ý nghĩa của danh từ thuật ngữ làm cho rõ ràng.

Tiếp theo, dẫn ra từ Vãng Sanh Luận để nói, Quyền thượng của Vãng Sanh Luận Chú có giải thích, thế nào là hồi hướng? 回己功德, 普施眾生, 共見阿彌陀如來, 生安樂國 “**Hồi kỹ công đức, phổ thí chúng sanh, cộng kiến A Di Đà Như Lai, sanh An Lạc Quốc**” (*là đem công đức của chính mình thí cho khắp chúng sanh, đều cùng được sanh về cõi An Lạc, gặp A Di Đà Như Lai*). Chúng ta học Phật, thành tựu của chúng ta không chỉ là thành tựu cho chính mình, mà hy vọng sự thành tựu của chúng ta, có thể rộng lớn đến biến pháp giới hư không giới. Thành tựu của tôi phổ thí cho chúng sanh, tôi sanh qua Thế Giới Cực Lạc, tôi mang mọi người đi cùng, chúng ta đều được gặp A Di Đà Phật, đều đến Thế Giới Cực Lạc, đây là ý nghĩa của hai chữ “Hồi hướng” trong nguyện này. 願生我國 “**Nguyện sanh ngã quốc**” (*Nguyện sanh nước tôi*), tức là mục đích, mục tiêu của hồi hướng, 願我一切眾生, 往生極樂世界也 “**Nguyện ngã nhất thiết chúng sanh, vãng sanh Cực Lạc Thế Giới dã**” (*Nguyện tôi cùng tất cả chúng sanh, đều vãng sanh thế giới Cực Lạc*). Chúng ta sáng tối mỗi ngày đều hồi hướng như vậy, thay thế cha mẹ sư trưởng, lịch kiếp oán thân trái chủ, cùng tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, mà lễ Phật ba lạy, cầu sanh Tịnh-độ. Tôi thay thế tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới làm hồi hướng sau cùng này, đây không phải là tự tư tự lợi, mà đại công vô tư, tôi vãng sanh, mọi người cùng với tôi vãng sanh; Tôi gặp Phật, mọi người

đồng với tôi thấy Phật; Tôi thành Phật, mọi người cũng thành Phật với tôi, như vậy thì đúng rồi.

Tiếp theo giảng đến, 十念者，如《觀無量壽佛經》曰：具足十念 “**Thập niệm giả, như Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh viết: Cụ túc thập niệm**” (“Mười niệm” là như kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy: *Đầy đủ mười niệm*), mười niệm nói đầy đủ ở đây là niệm Phật mười niệm, niệm mười tiếng Phật hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, đầy đủ mười niệm như vậy, một câu là một niệm, niệm mười câu, nếu mỗi ngày quý vị không rảnh rỗi để niệm Phật, thì chỉ cần quý vị niệm mười niệm, sáng sớm niệm mười câu, tối niệm mười câu, cả đời không gián đoạn, cũng có thể vãng sanh. Trong sách Tiên Chú nói: 十遍稱名也 “**Thập biến xưng danh dã**” (*Xưng danh mười lần*). Đại sư Vọng Tây nói: 經十念頃，專稱佛名，為十念 “**Kinh thập niệm khoảnh, chuyên xưng Phật danh, vi thập niệm**” (*Trải qua khoảng thời gian mười niệm, chuyên xưng danh hiệu Phật, tức là mười niệm*), nói được rất rõ ràng, mười niệm đây tức là xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật. 經此六字頃 “**Kinh thử lục tự khoảnh**” (*trải qua khoảng thời gian sáu chữ này*), đây là một niệm. Do đó ý nghĩa thập niệm là tương đồng trên các kinh luận. 乃至十念 “**Nãi chí thập niệm**” (*dù chỉ mười niệm*), đó là 稱念名號，下至僅得十念者，亦得往生 “**xưng niệm danh hiệu, hạ chí cận đắc thập niệm giả, diệt đắc vãng sanh**” (*xưng niệm danh hiệu, thấp nhất chỉ có mười niệm, cũng được vãng sanh*). Câu này quan trọng, mười câu thì như thế nào? Mười câu thì được vãng sanh, cho nên nói dù chỉ. 若能多念，則多多益善矣 “**Nhược năng đa niệm, tắc đa đa ích thiện hỹ**” (*nếu có thể niệm nhiều hơn, thì càng nhiều lợi ích tốt lành vậy*), niệm càng nhiều càng tốt. Có người một ngày niệm mười vạn tiếng, chúng ta không thể niệm được nhiều như vậy, mỗi ngày chúng ta niệm mười niệm, sáng sớm niệm mười niệm, tối niệm mười niệm, mỗi ngày đều không thiếu, dưỡng thành thói quen rồi, theo thời gian thì họ sẽ niệm Phật thôi. Sáng sớm thức dậy, tỉnh dậy, niệm mười tiếng A Di Đà Phật, tối trước khi đi ngủ, niệm mười tiếng A Di Đà Phật, như vậy được rồi.

Cuối văn nguyên này có một câu, 唯除五逆，誹謗正法 “**duy trừ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp**” (*chỉ trừ Ngũ Nghịch, phi báng chánh pháp*). Tội Ngũ Nghịch cực nặng, không có tội gì nặng hơn, nên gọi là Ngũ Nghịch tội. Đó là: giết mẹ, giết cha, giết A-la-hán, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng. Trên kinh nói tội nghiệp của năm loại này nghiêm trọng nhất, tạo tội nghiệp đó đều đọa địa ngục Vô Gian. 罪惡極逆於理，故謂之逆。是為感無間地獄苦果之惡業，故又名無間業。犯此逆者 “**Tội ác cực nghịch ư lý, cố vị chi nghịch. Thị vi cảm Vô Gian địa ngục khổ quả chi ác nghiệp, cố hựu danh Vô Gian nghiệp. Phạm thử nghịch giả**” (*Tội ác vô cùng trái nghịch với Đạo lý, nên gọi là Nghịch. Do cảm lấy quả khổ ác nghiệp trong địa ngục Vô Gian, nên còn gọi là Nghiệp Vô Gian. Người phạm tội nghịch này*), lúc thân mạng hết rồi, 必墮無間地獄” **tất đọa Vô Gian địa ngục**” (*tất phải đọa địa ngục Vô Gian*). Thọ mạng của địa ngục Vô Gian dài bao lâu? Là một đại kiếp. 一大劫中，受無間苦 “**Nhất đại kiếp trung, thọ**

**vô gián khổ**” (Trong một đại kiếp, chịu khổ không ngừng), nên gọi là địa ngục Vô Gián, khổ thật sự không nói được.

Trong Quán Kinh Sớ, Đại sư Thiện Đạo cũng có giải thích, cho rằng Ngũ Nghịch báng pháp không được vãng sanh, ý nghĩa là: do Phật muốn ngăn ngừa điều ác nên phương tiện nói như thế, sự thật không phải vậy. Vì sao? Vì Phật từ bi đến tột cùng, trí huệ đức hạnh viên mãn, chẳng lẽ đạo lý đây thấy chết mà lại không cứu sao? Cách nhìn này, ý tưởng rất tốt, rất khó được. Trong 48 nguyện, ngoại trừ báng pháp, Ngũ Nghịch ra, là vì chướng ngại của họ quá lớn, 眾生若造，直入阿鼻 “**chúng sanh nược tạo, trực nhập A Tỳ**” (chúng sanh nếu tạo, vào thẳng A Tỳ), tức là địa ngục A Tỳ, 歷劫周樟，無由可出 “**lịch kiếp chu chương, vô do khả xuất**” (trải qua sự kinh hoàng bao kiếp, không do đâu mà có thể ra được), không thể ra ngoài được, 但如來恐其造斯二過，方便止言，不得往生，亦不是不攝也 “**đãn Như Lai khủng kỳ tạo tu nhị quá, phương tiện chỉ ngôn, bất đắc vãng sanh, diệc bất thị bất nhiếp dã**” (Đức Như Lai sợ chúng sanh tạo hai tội ấy, nên mới nói lời ngăn ngừa, chẳng được vãng sanh, tuy nhiên không phải là không nhiếp thủ vậy). Nếu lỡ tạo thật rồi thì sao? Phật vẫn độ quý vị, vẫn cứu quý vị. Nhưng dù được vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, hoa sen trong Ao Thất Bảo chưa nở, hoa khép, tức là trải qua nhiều kiếp, hoa chưa nở. Phía trước nói một đại kiếp hoa mới nở, không như vãng sanh thông thường, sanh đến Thế Giới Cực Lạc thì hoa nở gặp Phật. Là ý nghĩa như vậy, không phải Phật không độ, không cứu quý vị, mà bởi vì nghiệp chướng của quý vị quá nặng, khiến chướng ngại hoa trong Ao Thất Bảo ở Thế Giới Cực Lạc của chính quý vị chưa có thể nở được. Trong đây nói có ba loại chướng, thứ nhất là 不得見佛 “**bất đắc kiến Phật**” (không được gặp Phật), không gặp được Bồ-tát, không gặp được những vị A-la-hán. Thứ hai là 不得聽聞正法 “**bất đắc thính văn chánh pháp**” (không được nghe chánh pháp). Thứ ba là 不得歷事供養 “**bất đắc lịch sự cúng dường**” (không được trải qua các sự cúng dường). Ngoại trừ ba sự việc này, họ không chịu sự thống khổ nào khác, vậy thì thật ra cũng không tệ rồi.

Sách Hợp Tán cũng nói: 言唯除五逆誹謗正法，是乃就未造之機，且抑止之而已 “**Ngôn duy trừ Ngũ Nghịch phỉ báng chánh pháp, thị nãi tựu vị tạo chi cơ, thả ức chỉ chi nhi dĩ**” (Nói chỉ trừ Ngũ Nghịch phỉ báng chánh pháp, là đối với căn cơ chưa tạo nghiệp, để ngăn ngừa mà thôi). Nếu đã lỡ phạm rồi, sau đó ăn năn, thì A Di Đà Phật vẫn nhiếp thọ quý vị, một người cũng không bỏ! Ý nghĩa đây là: 所言除者，實為止惡之意，使未造惡者，不敢造也 “**Sở ngôn trừ giả, thật vi chỉ ác chi ý, sử vị tạo ác giả, bất cảm tạo dã**” (Sở dĩ nói là trừ, nhưng thật sự vì để ngăn điều ác ấy, để kẻ chưa tạo ác thì không dám tạo vậy), ý nghĩa là như vậy. 若是已造者，但能迴心，懺悔念佛，則仍舊攝取，無有遺漏也。可見彌陀大願，攝機無盡 “**Nhược thị dĩ tạo giả, đãn năng hồi tâm, sám hối niệm Phật, tắc nhưng cựu nhiếp thủ, vô hữu di lậu dã. Khả kiến Di Đà đại nguyện, nhiếp cơ vô tận**” (Nếu kẻ đã trót tạo, nhưng có thể hồi tâm, sám hối niệm Phật, thì vẫn nhiếp thủ như cũ, chẳng bỏ sót vậy. Có thể thấy đại nguyện Di Đà nhiếp thủ

*vô tận căn cơ*). Lời nói này rất hay, chúng ta cần ghi nhớ, gặp được pháp môn này thì người người đều được độ, không có một ai là không thể vãng sanh, những Kinh, Luận và Chú giải này đã làm chứng minh cho chúng ta.

又善導大師云：弘誓多門四十八，遍標念佛最為親。人能念佛佛還念，專心想佛佛知人。

**“Hựu Thiện Đạo Đại sư vân:**

**Hoàng thế đa môn tứ thập bát,  
Biến tiêu niệm Phật tối vi thân.  
Nhân năng niệm Phật Phật hoàn niệm,  
Chuyên tâm tưởng Phật Phật tri nhân.”**

*(Đại sư Thiện Đạo lại nói:*

*Hoàng thế nhiều cửa bốn tám nguyện,  
Đều khen niệm Phật đường tắt nhất.  
Ai mà niệm Phật, Phật niệm lại,  
Chuyên tâm nhớ Phật, Phật nhớ ta.)*

Rất thân thiết, không có gì thân thiết hơn nữa rồi, Phật thật thân thiết với người. Chúng ta có muốn thân gần Ngài không? Huống chi trong đây lại nói:

唯有念佛蒙光攝，當知本願最為強。

**“Duy hữu niệm Phật môn quang nhiếp,**

**Đương tri bản nguyện tối vi cường.”**

*(Chỉ có niệm Phật được quang nhiếp,  
Nên biết bản nguyện thù thắng nhất.)*

Tín, nguyện, niệm Phật, hy vọng mọi người ghi nhớ chắc chắn.

善導大師約四十八願為真實五願。若論至約 **“Thiện Đạo Đại sư ước tứ thập bát nguyện vi chân thật ngũ nguyện. Nhược luận chí ước.”** (*Đại sư Thiện Đạo rút gọn 48 nguyện thành năm nguyện chân thật. Nếu tiếp tục rút gọn hết cỡ*), tức là lại đem đơn giản hóa, đơn giản đi, lấy một nguyện có thể đại biểu cho 48 nguyện, thì đó là nguyện thứ 18. Nguyện 18 bao chứa tất cả 48 nguyện ở trong đó rồi. Đại sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái lai, chứ không phải là Đại đức thông thường, chúng ta không thể không biết điều này. Sách Chân Giải của Nhật Bản nói được rất hay: 四十八願雖廣，悉歸第十八

願 “**Tứ thập bát nguyện tuy quảng, tất quy đệ thập bát nguyện**” (*Bốn mươi tám nguyện tuy rộng, nhưng chỉ quy về nguyện mười tám*), rất hay! 又云：謂由此願故，使眾生無三惡趣之土，不更惡趣 “**Hựu vân: vị do thử nguyện cố, sử chúng sanh sanh vô tam ác thú chi độ, bất cánh ác thú**” (*Lại nói: Do bởi nguyện này nên chúng sanh được sanh về cõi không có ba đường ác, sẽ chẳng đọa vào đường ác nữa*), không đọa lạc vào trong ba ác đạo nữa! 具相好，現神通，而得滅度，入光壽海故。是以此願特為最勝矣 “**Cụ tướng hảo, hiện thần thông, nhi đắc diệt độ, nhập quang thọ hải cố. Thị dĩ thử nguyện đặc vi tối thắng hỹ**” (*Đủ tướng hảo, có sẵn thần thông, mà được diệt độ, bởi vì nhập vào biển quang thọ. Đúng là nguyện này đặc biệt tối thắng vậy*). Thật là không có gì thù thắng hơn.

Trong sách Tiên Chú lại nói: 故知四十八願之中，以此 “**Cô tri tứ thập bát nguyện chi trung, dĩ thử**” (*Nên biết rằng trong 48 nguyện, thì nguyện này*), tức là nguyện thứ 18, lấy nguyện thứ 18, 念佛往生之願，而為本願中之王也 “**niệm Phật vãng sanh chi nguyện, nhi vi bản nguyện trung chi vương dã**” (*nguyện niệm Phật vãng sanh này, mà làm vua trong các bản nguyện vậy*). Nguyện thứ 18, có thể bao hàm đầy đủ 48 nguyện, nên là vua của 48 nguyện, đủ tướng hảo, có sẵn thần thông, mà được diệt độ, nhập vào biển vô lượng quang, vô lượng thọ. Cho nên, đây là nguyện đặc biệt thù thắng. Cuối cùng trong sách Tiên Chú nói, nên biết rằng trong 48 nguyện, lấy nguyện niệm Phật vãng sanh này, mà làm vua trong các bản nguyện vậy, nguyện thứ 18 là vua của 48 nguyện. 此願顯彌陀之究竟方便，一乘願海，六字洪名，不可思議功德。以名號即實德，聲字皆實相故 “**Thử nguyện hiển Di Đà chi cứu cánh phương tiện, nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, bất khả tư nghì công đức. Dĩ danh hiệu tức Thật-đức, thanh tự giai Thật-tướng cố**” (*Nguyện này thể hiện phương tiện cứu cánh của Di Đà, Nhất Thừa nguyện hải, sáu chữ hồng danh, công đức chẳng thể nghĩ bàn. Do danh hiệu tức là Thật-đức nên âm thanh, danh tự đều là Thật-tướng vậy*). Đó là hai câu nói cuối cùng trong đây, đem đạo lý sau cùng thế nào nói ra cho chúng ta rồi, danh hiệu tức là Thật-đức, đức lớn của Tự-tánh vốn thật sự đầy đủ viên mãn; âm thanh, danh tự của sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật chính là Thật-tướng. Không phải hoài nghi, đây chính là Thật-tướng, không có đạo lý không thành tựu! Vì vậy, chúng ta ở đây niệm Phật, Phật ở Thế Giới Cực Lạc biết chúng ta, quyết định sẽ không bỏ rơi chúng ta. Nên trong đời này, chúng ta có thể gặp được pháp môn này, gặp được bộ chú giải đây, gặp được những Tổ sư Đại đức đem những tin tức báo cáo cho chúng ta, thì chúng ta được lợi ích quá lớn rồi! Đời này, chúng ta không còn nghi ngờ gì nữa, quyết định được vãng sanh Tịnh-độ, vậy thì đúng rồi.

Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.